TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 30- 06- 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST- DS ngày 15 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp a12, xVH A, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp a12, xVH A, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về hôn nhận: Anh Nguyễn Văn Đ trên cơ sở tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện tiến tới đến hôn nhân năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu, huyện Vĩnh Lợi ((Nay xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình), tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy đăng ký kết hôn vào cùng năm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên thường xuyên gây gổ, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn nên anh Đ yêu cầu ly hôn đối với Chị Phạm Thị Ng.

Về con chung: Anh Đ và chị Ng có ba con chung tên Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 2000, đã trưởng thành; Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2003 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 2015 (Hiện nay cháu V đang sống với anh Đ).

Về tài sản chung: Anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tống đạt hợp lệ chị Ng đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị Nga vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

* *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán. Hội đồng xét xử. Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

* *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ đối với Chị Phạm Thị Ng .

Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị Phạm Thị Ng không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với Chị Phạm Thị Ng, Chị Phạm Thị Ng có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị Ng được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng chị Ng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét cử vắng mặt chị Ng. Chị Ng phải chịu hậu quả của việc không cung

cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Ng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Văn Đ và Chị Phạm Thị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu, huyện Vĩnh Lợi,((Nay xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình), tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 171 ngày 03 tháng 12 năm 2003, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh Đ và chị Ng phát sinh mâu thuẫn, anh Đ cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ và ly thân từ năm 2020 cho đến nay, lời trình bày của anh Đ phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng chị Ng không đến cho thấy chị Ng không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Đ và chị Nga đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị Nga theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Đ và chị Nga có 03 người con chung cháu Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 2000, đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2003 đã trưởng thành; cháu Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 2015 (Hiện nay cháu Vy đang sống cùng với anh Đ khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được tiếp tục, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu Vy và hiện tại cháu Vy đang sống cùng với anh Đ. Xét thấy, anh Đ chăm sóc con chung tốt, đảm bảo quyền lợi cho cháu V. Bên cạnh đó cháu Vy nguyện vọng sống với anh Đ nên tiếp tục giao cháu V cho anh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con**.**

[5]. Về tài sản chung: Anh Đ trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Anh Đ trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của Đại Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh Đạo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị Ng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Văn Đ đối với Chị Phạm Thị Ng. Anh Đ được ly hôn với chị Ng.

2/- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 2015, cho anh Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011388 ngày 06/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu án phí.

5/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Hậu A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Thương